TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS - ST

Ngày: 28/7/2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Văn Tiến** và bà **Phan Thị Huyên**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Sơn** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Mai Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST - HS, ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST – HS, ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo: **MÃ VĂN D** - sinh ngày 09/8/1979 tại Bắc Kạn; nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mã Văn V (đã chết) và bà Nông Thị B; có vợ là: Lê Thị T và 01 (một) con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Mã Văn D sinh ra và lớn lên tại Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 02 thì nghỉ học, lớn lên lao động tự do.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 02/3/2020 bị cáo tiếp tục bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/02/2020 và ngày 02/3/2020, tại khu vực tổ 12, phường N, thành phố BK, Mã Văn D đã 02 lần thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Hồi 17 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, tại khu vực tổ 12, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang Mã Văn D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi quần đằng sau bên phải của Mã Văn D đang mặc 01 (một) gói nilon loại vỏ bao đựng xi lanh bên trong có 14 (mười bốn) gói, mỗi gói đều được gói bằng giấy có chữ in, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, qua cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng nói trên là 0,35g (không phẩy ba năm gam), sau khi cân số chất bột màu trắng niêm phong vào phong bì A1 gửi giám định. Ngoài ra, còn tạm giữ của Mã Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL vỏ màu vàng đồng đã qua sử dụng và 01 (một) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng.

Ngày 13/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mã Văn D tại thôn T, xã C (nay là xã Q), huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 44/KTHS – MT, ngày 18/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,35g (không phẩy ba năm gam).

Tại Cơ quan điều tra, Mã Văn D khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng bị thu giữ trong quá trình bắt quả tang là ma túy, loại Heroine của Mã Văn D, tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy (Heroine) nói trên do khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/02/2020, Mã Văn D đi xe buýt từ nhà đến khu vực xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn mua với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ được 01 (một) gói ma túy (Heroine) với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Mã Văn D đã trích lại một phần để sử dụng cho bản thân, sau đó chia gói ma túy vừa mua được thành 14 (mười bốn) gói nhỏ rồi cất giấu số ma túy trên vào túi quần đằng sau bên phải và đi xe khách về thành phố BK, đến khu vực tổ 12, phường N, thành phố BK thì xuống xe, khi D đang đi bộ thì bị tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế - ma túy Công an thành phố BK kiểm tra, bắt quả tang số ma túy Mã Văn D cất giấu trên người.

Lần thứ hai: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 02/3/2020, tại khu vực tổ 12, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang Mã Văn D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của Mã Văn D gồm có: phát hiện tại túi áo bên phải đằng trước của Mã Văn D đang mặc 01 (một) gói bằng giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng bên trong tiếp tục được gói bằng nilon loại vỏ bao đựng xi lanh, bên trong có 07 (bảy) gói, mỗi gói đều được gói bằng giấy có chữ in, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu

trắng nghi là ma túy, qua cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng nói trên là 0,32g (không phẩy ba hai gam), sau khi cân số chất bột được niêm phong vào phong bì A1 gửi giám định. Ngoài ra, còn tạm giữ của Mã Văn D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL vỏ màu đen đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mã Văn D tại thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 53/KTHS – MT, ngày 10/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,32g (không phẩy ba hai gam).

Tại Cơ quan điều tra, Mã Văn D khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng bị thu giữ trên người trong quá trình bắt quả tang là ma túy, loại Heroine của Mã Văn D, tàng trữ để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy (Heroine) nói trên do Mã Văn D đi xe buýt đến khu vực xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn mua với một người đàn ông không biết lai lịch địa chỉ vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 01/3/2020 được 01 (một) gói ma túy (Heroine) với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Mã Văn D đã cất giấu số ma túy vừa mua được trên người và đi về nhà, về đến nhà D đã trích một phần từ gói ma túy mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại Mã Văn D đã chia thành 07 (bảy) gói, đến ngày 02/3/2020 Mã Văn D đến thành phố BK chơi và mang theo số ma túy trên, khi đi đến khu vực tổ 12, phường N, thành phố BK thì bị tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế - ma túy Công an thành phố Bắc Kạn kiểm tra, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, truy tố, Mã Văn D thành khẩn khai nhận về hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT - VKSTPBK, ngày 27 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Mã Văn D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b, khoản 2, điều 249/BLHS.

* **Điều luật có nội dung**: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*: *a)…*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)…

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...".

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mã Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo D từ 05 năm đến 06 năm tù;

- Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo D.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ký hiệu T44; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ký hiệu A2; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ký hiệu T53; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ký hiệu A2; 01 (một) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng.

+ Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu vàng đồng đã qua sử dụng, có số IMEL 1: 810143600023294 và số IMEL 2: 810144600023249 có một sim điện thoại số thuê bao 0989922137, điện thoại cũ, đã bị vỡ màn hình; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen đã qua sử dụng, có số IMEL1: 352121081896183 và số IMEL 2: 352121081896191 có một sim điện thoại số thuê bao 0334743645: để đảm bảo thi hành án cho bị cáo D.

* Bị cáo D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 12/02/2020 và hồi 10 giờ 00 phút ngày 02/3/2020, tại khu vực tổ 12, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, Mã Văn D đã 02 (hai) lần có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp tổng 0,67g (không phẩy sáu bảy gam) chất ma túy (loại heroine) (trong đó: lần thứ nhất là 0,35g (không phẩy ba mươi năm gam) và lần thứ hai là 0,32g (không phẩy ba mươi hai gam)). Mục đích Mã Văn D tàng trữ trái phép chất ma tuý là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma tuý của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Mã Văn D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm b, khoản 2, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt: bản thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, bố đẻ của bị cáo là ông Mã Văn V được thẳng thưởng huân chương, giấy khen, bằng khen - theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Vật chứng: - 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ký hiệu T44 và dòng chữ "Vụ: Mẫu hoàn trả vụ Mã Văn D (1979)", mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ký hiệu A2 có dòng chữ "Phong bì, giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ D, 01 (một) dòng chữ Mã Văn D, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ký hiệu T53 và dòng chữ "Vụ: Mẫu hoàn trả vụ Mã Văn D (1979)", mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ký hiệu A2 có dòng chữ "Phong bì, giấy gói cũ thu giữ của Mã Văn D, SN 1979 ngày 02/3/2020", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Mã Văn D, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu vàng đồng đã qua sử dụng, có số IMEL 1: 810143600023294 và số IMEL 2: 810144600023249 có một sim điện thoại số thuê bao 0989922137, điện thoại cũ, đã bị vỡ màn hình; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen đã qua sử dụng, có số IMEL1: 352121081896183 và số IMEL 2: 352121081896191 có một sim điện thoại số thuê bao 0334743645: tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo D.

Về nguồn gốc ma tuý, bị cáo D khai mua với 02 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo D.

Bị cáo D phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Mã Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Mã Văn D: 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/3/2020. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 12/02/2020 đến ngày 18/02/2020.

3. Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ký hiệu T44 và dòng chữ "Vụ: Mẫu hoàn trả vụ Mã Văn D (1979)", mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ký hiệu A2 có dòng chữ "Phong bì, giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ D, 01 (một) dòng chữ Mã Văn D, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ký hiệu T53 và dòng chữ "Vụ: Mẫu hoàn trả vụ Mã Văn D (1979)", mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ký hiệu A2 có dòng chữ "Phong bì, giấy gói cũ thu giữ của Mã Văn D, SN 1979 ngày 02/3/2020", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn, có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ Mã Văn D, tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) xi lanh nhựa chưa qua sử dụng.

- Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu vàng đồng đã qua sử dụng, có số IMEL1: 810143600023294 và số IMEL2: 810144600023249 có một sim điện thoại số thuê bao 0989922137, điện thoại cũ, đã bị vỡ màn hình; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen đã qua sử dụng, có số

IMEL1: 352121081896183 và số IMEL2: 352121081896191 có một sim điện thoại số thuê bao 0334743645: để đảm bảo thi hành án cho bị cáo D.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Triệu Thị Vang

Nơi nhận:
- VKSTBK: 1
- VKSTPBK: 2
- Trại giam: 1
- CATPBK: 2
- Bị cáo: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.